

Bản án số: 151/2023/HS-ST

Ngày: 18- 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trí

2. Ông Lê Văn Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần.V.T, sinh năm 19xx tại X; Hộ khẩu thường trú: Số 91C đường Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận Y, Thành phố Z; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần.V.K, sinh năm 1929(chết) và bà Nguyễn.T.S, sinh năm 1927(chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trương T.T, sinh năm 19xx đã ly hôn năm 19xx và có 01 con sinh năm 1993(chết); Tiền sự: Không Tiền án: 02. Ngày 03/9/1992, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 09/6/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù, về tội: “Cướp tài sản công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 464/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/1999. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 17/6/2004. Đối với phần bồi thường cho bà Lý.T.M.H số tiền 3.325.000 đồng thì Chi cục thi hành án Quận 6 chưa thụ lý thi hành.

+ Ngày 04/9/2010, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 05/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm b, c khoản 2

điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần.V.T 06 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2016. Căn cứ Công văn số 721/PXM-CCTHADS ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 không thụ lý, nên không tổ chức thi hành.

Nhân thân: Ngày 07/4/1988, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 21/4/1988, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo bản án số 36/HSST. Căn cứ Công văn số 257 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 trả lời xác minh về nộp tiền án phí, không tìm thấy thông tin Trần.V.T của Bản án này.

+ Ngày 17/9/2000, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 05/6/2001, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 163/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2003. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 9 năm 2004.

+ Ngày 19/11/2006, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm c khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần.V.T 03 năm 06 tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 93/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2010. Căn cứ Công văn số 257 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 trả lời xác minh về nộp tiền án phí, không tìm thấy thông tin Trần.V.T của Bản án này.

+ Ngày 27/8/2016, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần.V.T 04 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST. Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 61/2017/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2020. Chấp hành xong án phí HSST, HSPT ngày 02/4/2018 và 23/4/2018. Bị cáo bị bắt 05/9/2022 (Có mặt);

Bị hại:

Bà Trần.T.D.L, sinh năm 19xx; Trú tại : Số 8F đường số 18D, phường A, quận X, thành phố Z (Vắng mặt);

Người làm chứng:

1/Ông N.T.S, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 1260 đường Tỉnh Lộ 10, phường A quận X, thành phố Z (Vắng mặt);

2/Ông Lê.K.Đ, sinh năm 1989; Trú tại: Số 246/34 đường Phan Văn Trị, phường 12 quận Y, thành phố Z (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần.V.T hành nghề chạy xe ôm tại khu vực bến xe Miền Tây, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/9/2022, trong lúc đang tìm kiếm khách đi xe Thành nhìn thấy chị Trần.T.D.L đang đứng đón khách tại trước số 595 đường Kinh Dương Vương thuộc phường A, quận X, T chạy đến hỏi chị L đi xe ôm không, chị L đồng ý và bảo T chở đến trước công Công ty Pouyuen, T bảo chị L lên xe nhưng không nói giá thuê xe. T điều khiển xe mô tô biển số 53Y9-xxx5 chở chị L ngồi sau, khi đến trước công Công ty X tại địa chỉ số D10/89Q đường Quốc lộ 1, khu phố 9, phường A, quận X, T dừng xe nhưng máy xe vẫn nổ và ngồi trên xe, còn chị L bước xuống xe đứng kế bên cách T gần 01m. T yêu cầu chị L trả 500.000 đồng tiền xe, chị L hỏi “*sao mắc vậy*”, T trả lời “*Tôi lấy giá vậy đó*”. Chị L lấy tiền từ trong túi quần ra để trả tiền xe, T liền dùng tay phải giật lấy 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng trên tay chị L rồi điều khiển xe mô tô tăng ga tẩu thoát, chị L truy hô “*cướp, cướp*”; cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an quận Bình Tân đang tuần tra phát hiện liền truy đuổi theo được khoảng 100m thì bắt giữ được T cùng vật chứng, nên đưa T đến Công an phường Tân Tạo lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda wave màu đen, biển số 53Y9-xxx5, số máy: P53F11H-1021xxx1, số khung: XCH 3061A-6xxx0. T khai mua chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ tại Quận 6. Kết quả giám định số khung, số máy bị mài mòn, đục lại số. Biển số 53Y9-xxx5 qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo nhưng chưa có kết quả.

- Số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng)

Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô trên đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, số tiền 1.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án quận Bình Tân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Bình Tân tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần.T.D.L không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần.V.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và vật chứng thu giữ

Tại bản cáo trạng số 144/QĐ-VKS, ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố Trần.V.T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171 điểm s Khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Trần.V.T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 53Y9-2995(đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong) để xử lý theo qui định của pháp luật; Trả lại cho bà Trần.T.D.L số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Trần.V.T Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong

hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Trần.V.T phạm tội “Cướp giật tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội vì hành vi này có thể dẫn đến tai nạn giao thông, có thể xâm hại đến tính mạng và sức khỏe của những người đang lưu thông trên đường phố, gây mất trật tự an toàn giao thông hơn nữa hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặc khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét bị cáo có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm, đối với bị cáo cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội Hội đồng xét xử nhận thấy tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị Trần.T.D.L có yêu cầu xin nhận lại 1.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này phù hợp với qui định của pháp luật nên quyết định trả lại số tiền trên cho chị L.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda wave màu đen, biển số 53Y9-xxx5, số máy: P53F11H-1021xxx1, số khung: XCH 3061A-6xxx0.

Bị cáo T khai mua chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe cũ tại Quận 6. Kết quả giám định số khung, số máy bị mài mòn, đục lại số. Biển số 53Y9-xxx5 qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo nhưng chưa có kết quả. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần.V.T 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

2.Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 53Y9-xxx5, số máy: P53F11H-1021xxx1, số khung: XCH 3061A-6xxx0.

Trả lại cho bà Trần.T.D.L số tiền 1.000.000 VNĐ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK23/142TAM ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án quận Bình Tân và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 31/3/2023)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

